

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35** /2024/HS-ST

Ngày: 29/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Vương Thùy Dương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lý Anh Tuấn**

Ông Lê Bá Lung

- Thư ký phiên toà: **Bà Phạm Lan Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Triệu Hoàng Lan Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 414/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 417/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

NGUYỄN MẠNH C, sinh năm 1975; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nơi đăng ký NKTT: P1A B2 Tập thể Y, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện tại: số 09 ngõ 81 đường L, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Tham gia đảng phái, đoàn thể: không. Con ông: Nguyễn Mạnh Hùng, sinh năm 1943; con bà Phan Thị Kiều D(đã chết). Bị cáo là con một. Vợ: Tống Thị Thanh T, sinh năm 1978; 01 con sinh năm 2002. Danh chỉ bản số 341 lập ngày 21/5/2023 tại Công an quận Đống Đa, Hà Nội. Tiền án, tiền sự: Bản án số 581/HSST ngày 08/11/1997, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Giả mạo giấy chứng nhận của cơ quan nhà nước; Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm hình sự số 115/HSPT ngày 17/02/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Ra trại ngày 10/10/1998 (đã được xóa án tích). Bị bắt ngày 12/5/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

PHẠM TRUNG K, sinh năm 1977; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: phòng 503 Đơn

nguyên B tòa nhà đa năng dịch vụ thương mại và nhà ở số 197 Tr, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Tham gia đảng phái, đoàn thể: không. Con ông: Phạm Xuân V, sinh năm 1941; con bà Đinh Thị S, sinh năm 1944. Gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là con út. Vợ: Lê Thị Hồng V, sinh năm 1979; 01 con sinh năm 2016. Danh chỉ bản số 340 lập ngày 21/5/2023 tại Công an quận Đống Đa, Hà Nội.

Tiền án, tiền sự:

+ Ngày 20/02/1998 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, công an tỉnh Hà Tây bắt về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

+ Bản án số 178/HSST ngày 29/11/2010, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 05 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án).

+ Bản án số 45/HSST ngày 21/3/2017, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án).

+ Bản án số 164/HSST ngày 15/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 25 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt với bản án số 45/HSST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, buộc phải thi hành hình phạt chung của hai bản án là 49 tháng tù. Ra trại ngày 13/5/2020 (đã được xóa án).

Bị bắt ngày 12/5/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NGUYỄN VĂN Đ, sinh năm 1985; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: tổ 3, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Tham gia đảng phái, đoàn thể: không. Con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1955; con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1956. Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con út. Vợ: Nguyễn Quỳnh Hoa (đã ly hôn); 01 con sinh năm 2009. Danh chỉ bản số 335 lập ngày 19/5/2023 tại Công an quận Đống Đa, Hà Nội.

Tiền án, tiền sự:

+ Bản án số 02 ngày 18/8/2008, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, thời hạn thử thách 18 tháng (đã được xóa án).

+ Bản án số 205 ngày 14/6/2011, Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc (đã được xóa án).

+ Bản án số 126 ngày 25/6/2014, Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa).

+ Bản án số 25 ngày 16/02/2017, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 30/4/2019 (đã được xóa án tích).

Bị bắt ngày 12/5/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

TỔNG THỊ THANH T, sinh năm 1978; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nơi đăng ký NKTT: số 6 ngách 12 ngõ 35 phố T, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện tại: số 09 ngõ 81 đường L, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 10/10. Tham gia đảng phái, đoàn thể: không. Con ông: Tổng Mạnh T, sinh năm 1949; con bà Vũ Thị P, sinh năm 1949. Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất. Chồng: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974 (đã ly hôn); 01 con sinh năm 2003. Chồng hiện tại: Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1975. Danh chỉ bản số 329 lập ngày 19/5/2023 tại Công an quận Đống Đa, Hà Nội. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt ngày 12/5/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

LÊ THỊ HỒNG V, sinh năm 1979; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nơi đăng ký NKTT: thôn Đ, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện tại: phòng 503 Đơn nguyên B tòa nhà đa năng dịch vụ thương mại và nhà ở số 197 T, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Tham gia đảng phái, đoàn thể: không. Con ông: Lê Đức Q (đã chết), con bà Lê Thị C. Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ hai. Chồng: Phạm Trung K, sinh năm 1977; 01 con sinh năm 2016. Danh chỉ bản số 336 lập ngày 19/6/2023 tại Công an quận Đống Đa, Hà Nội. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt ngày 12/5/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NGUYỄN THỊ L, sinh năm 1982; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nơi đăng ký NKTT: xã Y, huyện Q, tỉnh B. Chỗ ở hiện tại: ngõ 1, xóm X, phố P, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Tham gia đảng phái, đoàn thể: không. Con ông: Nguyễn Đình K (đã chết), con bà Đặng Thị H, sinh năm 1954. Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ ba. Chồng: không có; 02 con sinh năm 2004 và 2014. Danh chỉ bản số 343 lập ngày 21/5/2023 tại Công an quận Đống Đa, Hà Nội. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt ngày 12/5/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NGUYỄN THỊ T, sinh năm 1979; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nơi đăng ký NKTT: xã Y, huyện Q, tỉnh B. Chỗ ở hiện tại: ngõ 01, xóm X, phố P, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Tham gia đảng phái, đoàn thể: không. Con ông: Nguyễn Đình C, sinh năm 1951, con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955. Bị cáo là con một. Chồng: Dương Quang H, sinh năm 1980; 01 con sinh năm 2002. Danh chỉ bản số 330 lập ngày 18/5/2023 tại Công an quận Đống Đa, Hà Nội. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt ngày 12/5/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 - Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

HOÀNG MẠNH Q, sinh năm 1991; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nơi đăng ký NKTT: số 13/01 đường Q, phường Q, thị xã S, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Tham gia đảng phái, đoàn thể: không. Con ông: Hoàng Đình X, sinh năm 1958; con bà Đỗ Thị H (đã chết). Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1990. Danh chỉ bản số 677 lập ngày 06/10/2023 tại Công an quận Đống Đa, Hà Nội. Tiền án, tiền sự: Ngày 26/10/2023, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm từ ngày 22/6/2023; Bị cáo xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 12/5/2023, tổ công tác Công an quận Đống Đa phối hợp với Công an phường Ngã Tư Sở tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà số 9 ngõ 81 Đường Láng, phường Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội. Quá trình kiểm tra, tại tầng 01 có Nguyễn Mạnh C, tại tầng 04 trong phòng mở nhạc to có các đối tượng: Tống Thị Thanh T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T, Lê Thị Hồng V, Phạm Trung K, Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn C (sinh năm 1988, trú tại xã L, huyện C, Hà Nội) và Dương Quang H (sinh năm 1980, trú tại xã Y, huyện Q, tỉnh B).

Cơ quan công an thu giữ trên kệ tivi trong phòng tầng 4 có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 05x10cm chứa 03 viên nén màu xanh hình con gấu và 07 viên nén màu đỏ hình trái tim; 01 túi nilon kích thước khoảng 03x03cm chứa tinh thể màu trắng. Thu giữ trên nền nhà cạnh kệ tivi có 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20cm trên mặt đĩa có tinh thể màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng cuộn tròn dạng ống hút, 01 thẻ nhựa VietCredit mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 loa vi tính.

Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ những đồ vật, tài liệu gồm:

- Thu giữ của Tống Thị Thanh T 01 điện thoại di động Samsung Z Fold 2
- Thu giữ của Phạm Trung K 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng.
- Thu giữ của Nguyễn Mạnh C 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S22 Ultra màu tím hồng.
- Thu giữ của Lê Thị Hồng V 01 điện thoại di động Iphone màu vàng.
- Thu giữ của Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh.
- Thu giữ của Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu trắng.
- Thu giữ của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động Samsung M51 màu đen.

- Thu giữ của Dương Quang H 01 điện thoại di động Iphone gắn sim 0896560916.

- Thu giữ của Đặng Văn C 01 điện thoại di động Iphone màu xám, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 3085/KL-KTHS ngày 19/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự – CATP Hà Nội kết luận:

“ 01 túi nilon bên trong có:

+ 03 viên nén màu xanh hình con gấu đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,030gam.

+ 07 viên nén màu đỏ hình trái tim đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 2,436gam

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,528gam

- Tinh thể màu trắng bên trên 01 đĩa sứ màu trắng (được thu cho vào 01 túi nilon) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,388 gam.

- 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng cuộn tròn dạng ống và 01 thẻ nhựa VietCredit đều có dính ma túy loại Ketamine ”.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng C, T, L, T, V, K, Đ, C, H đã khai nhận hành vi của mình như sau: Tối ngày 10/5/2023, Nguyễn Mạnh C nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho Nguyễn Thị L rủ tối ngày 11/5/2023 đến nhà C tại số 9 ngõ 81 Đường Láng, phường Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội để ăn tối sau đó cùng sử dụng ma túy. C bảo L hỏi mua ma túy để mang đến sử dụng. Ngày 11/5/2023, T báo với C sẽ ăn tối tại nhà của L và T (L và T ở chung nhà) sau đó tới nhà C để sử dụng ma túy. T gọi điện rủ Lê Thị Hồng V và Phạm Trung K (là chồng của V) đến nhà của L ăn lẩu rồi lên nhà C sử dụng ma túy. Do bận việc nên K không đến nhà L để ăn uống mà chỉ có V tham gia. Khoảng 19 giờ ngày 11/5/2023, C và T (là vợ của C), T, V, Đ (do L rủ đến) đến nhà của L ăn uống. Quá trình ăn uống, do L nói không mua được ma túy nên V gọi cho K bảo K mua ma túy. Sau đó, K liên hệ qua điện thoại với Hoàng Mạnh Q (sinh năm 1991, trú tại Số nhà 13/1 Quang Trung, phường Quang Trung, Sơn Tây, Hà Nội) để mua 10 viên “thuốc lắc” và 01 chỉ ketamine với giá 6.600.000 đồng (trong đó 3.500.000 đồng là tiền Ketamine, 3.000.000 đồng là tiền 10 viên “thuốc lắc” và 100.000 đồng là tiền ship). Cả nhóm cùng thống nhất K sẽ ứng trước tiền mua ma túy sau đó ai sử dụng bao nhiêu thì sẽ trả tiền tương ứng với số dùng. K bảo Q giao ma túy đến nhà C tại số 9 ngõ 81 Đường Láng. Sau đó, Q thuê một người ship hàng giao ma túy cho K, Q yêu cầu ship ứng 6.500.000 đồng và ship thu tiền của K sau. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C và T đi về nhà trước và hẹn mọi người 23 giờ có mặt tại nhà của C để sử dụng ma túy. L gọi điện rủ Đặng Văn C (là bạn của L), T nhắn tin rủ Dương Quang H (là chồng của T) đến nhà C để sử dụng ma túy.

Khi về tới nhà tại địa chỉ số 9 ngõ 81 đường Láng, do T có công việc riêng phải đi giải quyết nên C ở nhà chờ mọi người tới, khoảng 23 giờ cùng ngày thì L, C, Đ, C, T, H, K và V đến. K và V đến nhà C thì gặp một nam giới đến giao ma túy cho K tại trước số 9 ngõ 81 Đường Láng. K nhận ma túy và trả 6.600.000 đồng cho người này ma túy lên tầng 4. Tại đây, C sử dụng 1/2 viên ma túy “thuốc lắc”, V sử dụng 1/2 viên ma túy “thuốc lắc”, K sử dụng 1,5 viên ma túy “thuốc lắc”, Đ sử dụng 1,5 viên ma túy “thuốc lắc”, L sử dụng 1/2 viên ma túy “thuốc lắc”, T sử dụng 1/2 viên ma túy “thuốc lắc”, H sử dụng 01 viên ma túy “thuốc lắc”, T sử dụng 1/2 viên ma túy “thuốc lắc”, C sử dụng 01 viên và ma túy “thuốc lắc” và lấy ma túy Ketamine ở trên kệ tivi, sử dụng thẻ ATM tên Nguyễn Văn Đ và tẩu hút tự tạo đã được chuẩn bị sẵn đồ ma túy ra đĩa để xào và sử dụng. Còn lại 2,5 viên ma túy “thuốc lắc” các đối tượng đã sử dụng hết nhưng không nhớ rõ ai đã sử dụng.

Sau khi sử dụng hết ma túy “thuốc lắc”, T bảo V và K mua thêm ma túy để sử dụng. K tiếp tục liên hệ với Q để đặt mua 10 viên ma túy “thuốc lắc” với giá 3.000.000 đồng và tiền ship là 100.000 đồng. K xin nợ trả tiền sau. Q đồng ý và thuê một người ship giao ma túy cho K. K bảo người ship vứt ma túy qua khe cửa nhà C để lấy sau. Sau đó, K bảo V xuống tầng 1 lấy ma túy mang lên. V đi xuống dưới lấy ma túy (gồm 03 viên ma túy “thuốc lắc” màu xanh hình con gấu và 07 viên ma túy “thuốc lắc” màu đỏ hình trái tim) rồi mang lên phòng đặt ở kệ tivi để cả nhóm tiếp tục sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng số ma túy vừa mua thêm thì bị cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện và bắt giữ các đối tượng cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Mạnh Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của Q phù hợp với lời khai của Phạm Trung K về việc giao dịch và bán ma túy cho K. Về nguồn gốc số ma túy Q bán cho K, Q khai do thời gian đã lâu nên không nhớ đã mua ma túy của ai, tại đâu và bao nhiêu tiền.

Đối với căn nhà số 09 ngõ 81 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội quá trình điều tra xác định là nhà của vợ chồng Nguyễn Mạnh C và Tống Thị T T mua trả góp từ năm 2019.

Đối với hai đối tượng mà Q thuê để giao ma túy cho K, Q khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với Dương Văn H và Đặng Văn C, quá trình điều tra xác định được L, T rủ đến để sử dụng ma túy, không tham gia bàn bạc, không phải đóng góp gì cho việc sử dụng ma túy do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự. Ngày 22/9/2023, Công an quận Đống Đa đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Dương Văn H và Đặng Văn C về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP.

Đối với 03 chiếc điện thoại thu giữ của Dương Văn H và Đặng Văn C, Cơ quan điều tra đã trao trả lại điện thoại cho H và C.

Đối với số ma túy, đĩa sứ, loa vi tính, tiền và các điện thoại thu giữ của T, C, K, V, T, L, Đ, Cơ quan điều tra đề nghị chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa để xử lý theo quy định pháp luật.

Bản Cáo trạng số 422/CT-VKSĐĐ ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Tống Thị Thanh T, Phạm Trung K, Lê Thị Hồng V, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố Hoàng Mạnh Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255 ; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Mạnh C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, xử phạt Phạm Trung K và Nguyễn Văn Đ từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Áp dụng bổ sung khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Tống Thị Thanh T, Lê Thị Hồng V, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L 07 năm 06 tháng tù. Đối với Hoàng Mạnh Q, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Q từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt với bản án số 197/2023/HSST ngày 26/10/2023 của Tòa án nhân dân quận T Xuân, buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Đ 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy số ma túy chưa sử dụng, thẻ nhựa VietCredit mang tên Nguyen Van D, đĩa sứ được niêm phong trong 2 phong bì có chữ kí và dấu giáp lai. Sung công 50.000 đồng, điện thoại thu giữ của các bị cáo, loa vi tính màu đen. Truy thu 6.600.000 đồng thu lời bất chính của Hoàng Mạnh Q.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng vụ án, kết luận giám định, phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 12/5/2023, tại số nhà 9 ngõ 81 Đường Láng, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội, Nguyễn Mạnh C, Tống Thị Thanh T, Phạm Trung K, Lê Thị Hồng V, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng nhau và tổ chức cho Dương Quang H và Đặng Văn C cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an quận Đống Đa và Công an phường Ngã Tư Sở phát hiện quả tang thu giữ các dụng cụ để sử dụng ma túy; 3,466 gam MDMA và 0,916 gam Ketamine.

Điều tra mở rộng vụ án Cơ quan điều tra xác định nguồn gốc số ma túy mà các bị cáo đã mua để sử dụng là của Hoàng Mạnh Q. Cụ thể: vào tối ngày 11/5/2023 Hoàng Mạnh Q đã bán 10 viên ma túy “thuốc lắc” loại MDMA và 01 chỉ ma túy loại Ketamin với giá 6.600.000 đồng cho Phạm Trung K, rạng sáng ngày 12/5/2023 Q tiếp tục bán 10 viên ma túy “thuốc lắc” khối lượng 3,466 gam ma túy loại MDMA cho các bị cáo để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo C, K, V, Đ, L, T, T đã cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Q đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Xét tính chất, mức độ phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo C, K, V, Đ, L, T, thấy: Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện các hành vi nhằm đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác với lỗi cố ý trực tiếp; các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là rất nghiêm trọng, rất nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện, thể hiện các bị cáo là người coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Vai trò từng đồng phạm trong tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy :

Đây là vụ án đồng phạm trong đó vị trí vai trò của các bị cáo như sau:

- Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh C: C có 01 tiền án đã được xóa án tích, C với vai trò khởi xướng việc sử dụng ma túy tại số 09 ngõ 81 đường Láng, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội là nhà đất do C và T đang sinh sống, trực tiếp quản lý, C tham gia bàn bạc việc mua ma túy về sử dụng và cung cấp địa điểm cho các bị cáo khác cùng H, C sử dụng ma túy nên xác định có vai trò cao nhất.

- Đối với hành vi của bị cáo Phạm Trung K: K trực tiếp liên hệ với Q để 02 lần mua ma túy cho các bị cáo sử dụng. Trong vụ án này K là đồng phạm có vai trò người thực hành tích cực. Nhân thân K có 03 tiền án nhưng đều đã được xóa án tích.

- Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ: Đ có tham gia bàn bạc việc sử dụng ma túy và sẽ đóng góp tiền theo số ma túy từng người sử dụng. Đ cung cấp thẻ nhựa VietCredit mang tên Đ để sử dụng ma túy. Nhân thân Đ có 04 tiền án nhưng đều đã được xóa án tích.

- Đối với hành vi của bị cáo Lê Thị Hồng V: V có tham gia bàn bạc mua ma túy và trực tiếp liên lạc bảo K mua ma túy cho các bị cáo sử dụng. Khi K gọi điện cho Q mua ma túy lần 02, K bảo V xuống lấy ma túy thì V cũng là người đi xuống tầng 01 nhà T - C để lấy 10 viên ma túy thuốc lắc mang lên tầng 04 với mục đích cho các bị cáo cùng sử dụng. Nhân thân V chưa có tiền án, tiền sự.

- Đối với hành vi của bị cáo Tống Thị Thanh T: T cũng tham gia bàn bạc mua ma túy, cung cấp địa điểm là nhà số 09 ngõ 81 đường Láng, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cho các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy. Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

- Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L: L có tham gia bàn bạc việc sử dụng ma túy và rủ rê Đặng Văn C sử dụng ma túy và khi thấy C không sử dụng ma túy thì L đã nuốt ½ viên ma túy thuốc lắc vào miệng C. Nhân thân L chưa có tiền án, tiền sự.

- Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T: T có tham gia bàn bạc việc sử dụng ma túy và rủ rê K, V, H sử dụng ma túy. Nhân thân T chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hành vi phạm tội của Hoàng Mạnh Q :

Trong vụ án này, Q có hành vi 02 lần bán trái phép ma túy cho K. Hành vi của Q mua bán ma túy với tình tiết phạm tội nhiều lần. Lần 01 gồm 10 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamin; lần 02 gồm 10 viên thuốc lắc. Tại thời điểm phạm tội, nhân thân Q chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên HĐXX xét

xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với các bị cáo T, V, L, T nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[7] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy chưa sử dụng, thẻ nhựa VietCredit mang tên Nguyen Van D, đĩa sứ được niêm phong trong 2 phong bì có chữ kí và dấu giáp lai. Sung công 50.000 đồng, điện thoại thu giữ của các bị cáo, loa vi tính màu đen. Truy thu 6.600.000 đồng thu lời bất chính của Hoàng Mạnh Q.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố : Các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Phạm Trung K, Nguyễn Văn Đ, Tống Thị Thanh T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T, Lê Thị Hồng V, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Hoàng Mạnh Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 106, 135, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án :

- Xử phạt: Nguyễn Mạnh C **08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2023.

- Xử phạt: Phạm Trung K **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2023.

- Xử phạt: Nguyễn Văn Đ **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2023.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 106, 135, 331, 333 Bộ luật Tố tụng

Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án :

- Xử phạt: Tống Thị Thanh Thuỷ **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2023.

- Xử phạt: Lê Thị Hồng V **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2023.

- Xử phạt: Nguyễn Thị L **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2023.

- Xử phạt: Nguyễn Thị T **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2023.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 56 Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 106, 135, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án :

- Xử phạt: Hoàng Mạnh Q **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Đồng thời buộc bị cáo chấp hành hình phạt **42 (bốn mươi hai) tháng** tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 197/2023/HSST ngày 26/10/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **11 (mười một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2023.

Buộc Hoàng Mạnh Q nộp số tiền thu lời bất chính 6.600.000 đồng.

4. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

5. Xử lý tang vật :

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Samsung Z Fold 2 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong) của Tống Thị Thanh T.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong) của Phạm Trung K .

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S22 Ultra màu tím (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong) của Nguyễn Mạnh C

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone màu vàng hồng (đã qua sử dụng, bị khóa màn hình, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong) của Lê Thị Hồng V

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong) của Nguyễn Thị T

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu trắng (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong) của Nguyễn Thị L.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Samsung M51 màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong) của Nguyễn Văn Đ.

- Tịch thu sung công 01 loa vi tính màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín tại các mép có chữ ký của các đối tượng, cán bộ niêm phong, giám định viên.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong dán kín tại các mép có chữ ký của các đối tượng, cán bộ niêm phong, giám định viên.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa;
- Bị cáo;
- Lưu VP,HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thùy Dương